

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9/2024

LỚP: LÁ 1

Năm học: 2024-2025

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1.1. Mục tiêu giáo dục

- Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

Trẻ kiểm soát, giữ được thăng bằng cơ thể và thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế

* Trẻ thực hiện được kỹ năng: Đi nôi bàn chân tiến, lùi.

Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian và giữ thăng bằng khi vận động

*Trẻ thực hiện được kỹ năng: Ném và bắt bóng bằng 2 tay với người đối diện từ khoảng cách 4m

- Trẻ có thể kiểm soát và có kỹ năng, phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Tô, đồ theo nét.

- Tự cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây, cài quai dép.

- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay

- Gập, mở lần lượt từng ngón tay.

Trẻ có hiểu biết và thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt về thực hành và vệ sinh cá nhân:

- Tập luyện kỹ năng và tự đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng hàng ngày.

- Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp

- Trẻ có một số hành vi, thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, vệ sinh, phòng bệnh, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân:

- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.

- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.

- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....

1.2. Hình thức

1.2.1. Sinh hoạt

Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:

- Tay:

+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)

- Lưng, bụng, lườn:

+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.

- Chân:

+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.

- **Trẻ có thể kiểm soát và có kĩ năng, phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.**

- Tô, đồ theo nét.

- Tự cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây, cài quai dép.

- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay

- Gập, mở lần lượt từng ngón tay.

Trẻ có hiểu biết và thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt về thực hành và vệ sinh cá nhân:

- Tập luyện kĩ năng và tự đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng hàng ngày.

- Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp

- **Trẻ có một số hành vi, thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, vệ sinh, phòng bệnh, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân:**

- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.

- Không đùa nghịch, không làm đổ vỡ thức ăn.

- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....

- Không leo trèo cây, ban công, tường rào...

1.2.2. Giờ học

Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động

+ Đi nổi bàn chân tiến, lùi.

+ Ném và bắt bóng bằng 2 tay với người đối diện từ khoảng cách 4m

1.2.3. Chủ đề

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

2.1. Mục tiêu giáo dục

- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.

- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.

- Trẻ có khả năng phát hiện, nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách và có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để xác định vị trí trong không gian và định hướng thời gian.

- Trẻ có khả năng nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

2.2. Hình thức

2.2.1. Sinh hoạt

- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.
- Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.
- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày
- Nói tên, địa chỉ, mô tả những đặc điểm nổi bật và các hoạt động trong trường, các khu vực tương ứng trong trường-lớp, định hướng vị trí, cách giao thông trong trường, lớp mầm non khi được hỏi, trò chuyện.

2.2.2. Giờ học

- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.
- Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự
- KPTN: Tính chất của các chất lỏng
- Nhận biết chữ số và số lượng trong phạm vi 6
- Các khu vực, phòng trong trường mầm non

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

3.1. Mục tiêu giáo dục

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói, biết sử dụng lời nói trong giao tiếp và nhận xét ý kiến của người đối thoại.
- Trẻ diễn đạt rõ ràng, thực hiện một số quy tắc thông thường và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- Trẻ có khả năng nghe, kể lại sự việc, kể lại truyện, thể hiện khả năng sáng tạo.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu và đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt

3.2. Hình thức

3.2.1. Sinh hoạt

- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.
- Nói rõ ràng, phát âm được các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.
- Nghe hiểu, làm theo và thực hiện được các yêu cầu, chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động.
- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu giao tiếp.

3.2.2. Giờ học

- Nghe hiểu nội dung câu chuyện phù hợp với lứa tuổi
- + Sự tích chú cuội cung trăng
- Nghe hiểu nội dung và đọc biểu cảm bài thơ phù hợp với độ tuổi của trẻ.

+Thơ "Bé đến trường"

-Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng việt.

+ Làm quen chữ a,b,c

+Làm quen chữ ă, d

4. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

4.1. Mục tiêu giáo dục

- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát
- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc
- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.

4.2. Hình thức

4.2.1. Sinh hoạt

- Tập cầm kéo cắt trên giấy, cắt dọc, đứng, lượn cong.
- Dán: phết, chấm hồ, dán vào hình nền có sẵn, ước lượng vị trí dán, chọn hình có sẵn để dán thành hình mới.
- Xé theo đường cong
- Lựa chọn, sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm

4.2.2. Giờ học

- Hát “Em đi mẫu giáo”
- Vỗ tay theo nhịp: Em đi mẫu giáo
- Làm ngôi trường bé thích - Sử dụng NVL mở.
- Cắt dán lồng đèn

5. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - XÃ HỘI

5.1. Mục tiêu giáo dục

- Trẻ tin tưởng vào khả năng của bản thân và thể hiện sự mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Trẻ có khả năng nhận biết, cảm nhận và thể hiện tình cảm, cảm xúc, với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ và có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn.
- Trẻ thực hiện được một số qui định, qui tắc ứng xử và có hành vi thích hợp trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

5.2. Hình thức

5.2.1. Sinh hoạt

- Cố gắng tự thực hiện và hoàn thành công việc được giao đến cùng.

- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
- Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi
- Có nhóm bạn chơi thường xuyên.
- Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.
- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.
- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng; vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép...; trật tự khi ăn, ngủ, đi bên phải lề đường ..

5.2.2. Giờ học

- Giáo dục kỹ năng sống:
- + Kỹ năng xỏ và thắt dây giày
- + Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

6. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trò chơi	Nhiệm vụ phát triển	Biện pháp tác động	Phương tiện đồ chơi
A. TRÒ CHƠI SÁNG TẠO 1.Trò chơi giả bộ có cốt chuyện: - Bác sĩ - Thợ uốn tóc... - Gia đình	1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi: - Tạo cơ hội cho trẻ phản ánh được hiện thực đa dạng trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện giả tưởng 2. Kỹ năng chơi giả bộ: -Tình huống giả bộ đa dạng phong phú - Tình huống giả bộ đa dạng phong phú, có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.	- Xây dựng môi trường đồ chơi đa dạng, phong phú về các loại đồ chơi - Xem hình ảnh, sách báo, trò chuyện về nội dung trò chơi - Có hình ảnh gợi ý chơi - Quan sát hình ảnh gợi ý chơi. Tham gia vào trò chơi bằng câu hỏi gợi ý,	- Dụng cụ đồ chơi cho Bác sĩ. - Các hộp thuốc, bảng ký hiệu thuốc. - Hình ảnh gợi ý chơi - Đồ dùng đồ chơi gia đình “Bé tập làm nội trợ (nồi, chén,ly....) -Album hình ảnh gợi ý hành động chơi. - Hình ảnh gợi ý chơi

	-Tạo điều kiện để trẻ sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu. 3. Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi: -Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi, chuẩn bị đồ chơi, vai chơi - Biết phối hợp trong nhóm phù hợp tình huống chơi 4. Khả năng tự lực khi chơi: -Tự chơi chủ động nhưng có sự hỗ trợ của giáo viên - Tập cho trẻ thói quen tự lấy và cất đồ chơi	khuyến khích trẻ suy nghĩ khi chơi. - Khuyến khích trẻ tự đưa ra các tình huống giả bộ để chơi. - Đặt câu hỏi giúp trẻ bàn bạc thảo luận, gợi ý định hướng: Nếu chơi thì con sẽ chơi như thế nào, chơi ở đâu, cần có đồ chơi gì? Và chuẩn bị đồ chơi gì? - Đặt câu hỏi gợi ý để trẻ nghĩ ra tình huống và trò chơi - Tạo tình huống thiếu đồ dùng và gợi ý trẻ dùng vật thay thế khi chơi - Gợi ý trẻ rủ thêm bạn vào trò chơi, chuẩn bị đồ chơi - Quan sát, nhắc nhở trẻ tìm đồ chơi, thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong	- Dụng cụ đồ chơi cho Bác sĩ, thợ uốn tóc... - Các hộp thuốc, bảng ký hiệu thuốc, các chai dầu gội, lược, đồ uốn – duỗi tóc... - Đồ dùng đồ chơi gia đình “Bé tập làm nội trợ (nồi, chén, ly....) - Que đẽ lưỡi, ống hút - Các viên sỏi - Album hình ảnh gợi ý hành động chơi. -Kệ đựng đồ chơi
2. Trò chơi xây dựng: - <i>Xây ngôi trường của bé.</i>	1. Hoạt động kiến tạo mô hình: -Ý tưởng xây dựng:	- Xem tranh ảnh về các kiểu nhà, cầu, khu vui chơi...	- Hình ảnh gợi ý các mô hình xây dựng từ các đồ chơi

- Xây nhà tập thể. - Xây khu vui chơi	+ Trẻ tự xây dựng mô hình theo ý tưởng của trẻ. +Giúp trẻ làm rõ ý tưởng về mô hình trước khi chơi: Dự định về mô hình xây dựng - Kỹ năng xây dựng: + Tập cho trẻ sử dụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để xây dựng mô hình phù hợp nội dung xây dựng. 2. Mô hình – sản phẩm của trò chơi xây dựng: -Mô hình xây dựng của trẻ với nhiều “hạng mục” liên quan với nhau: Nhà, khu vui chơi, đường xá.... 3.Phối hợp với bạn trong nhóm chơi: + Rủ nhau chơi, thỏa thuận về MHXD và phân công thực hiện. + Tập cho trẻ xem mô hình xây dựng là kết quả chung của nhóm. + Tạo cơ hội để trẻ cùng thu dọn đồ chơi 4. Khả năng tự lực khi chơi: - Trẻ chơi ở mức chủ động nhưng có sự giúp đỡ của cô	- Đặt câu hỏi gợi ý về những khu vui chơi mà trẻ biết. - Khuyến khích trẻ xếp chồng cao không đổ với 2,3 cách xếp chồng khác nhau. - GV có thể tham gia vào vai chơi cùng trẻ. Gợi ý các kỹ năng cần thiết cho trẻ. - GV hướng dẫn trẻ quan sát, tạo những đường liên kết từ mô hình này sang mô hình kia và tạo thêm những phần phụ cho mô hình (Cây, hoa...) - Quan sát và gợi ý trẻ chơi cùng nhau và chuẩn bị đồ chơi vật liệu chơi. - Cho trẻ cùng sắp xếp thu dọn góc chơi. - GV quan sát gợi ý, động viên khuyến khích trẻ . - Tạo môi trường phong phú	lắp ráp, nguyên vật liệu - Đồ chơi, dụng cụ, nguyên vật liệu đa dạng các loại (chai nước,lõi chi,hộp nhựa,hộp giấy, các loại khác...). - Một số nguyên vật liệu thiên nhiên (cây sỏi, que...) - Đồ chơi, dụng cụ, nguyên vật liệu đa dạng các loại (chai nước,lõi chi,hộp nhựa,hộp giấy, các loại khác...). - Một số nguyên vật liệu thiên nhiên (cây sỏi, que...)
--	--	--	---

		, đa dạng cho trẻ hoạt động.	
B. Trò chơi có luật + Trò chơi học tập: + <u>GÓC TOÁN</u> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng trẻ - Trò chơi “Trúc xanh” - Bài tập “Thêm bớt, tách gộp trong phạm vi 5-6” - Trò chơi Logico, domino chữ số - Trò chơi “Tìm đường về nhà, đối góc” - Tạo ra quy tắc sắp xếp - Trò chơi : “Tìm đôi” + <u>GÓC LÀM QUEN CHỮ VIẾT:</u> + Sao chép, giải mã tên các giác quan, tên gọi của người thân trong gia đình. + Nói từ phù hợp với	1. Thực hiện hành động chơi: - Thực hiện thành thạo các hành động chơi quen thuộc. - Trẻ tuân thủ quy tắc chơi một cách có ý thức. - Hình thành khả năng ghi nhớ, quan sát và nhanh nhạy ở trẻ. - Trẻ biết phối hợp với bạn. Hứng thú khi được chơi với nhau. - Trẻ có khả năng chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của GV khi chơi. 2. Tuân thủ qui tắc chơi: - Trợ giúp trẻ thực hiện các qui tắc hành vi trong trò chơi chung 3. Phối hợp với bạn: - Tạo cơ hội để trẻ biểu hiện: + Nhường nhịn vì trò chơi chung + Hứng thú khi được chơi nhau 4. Khả năng tự lực khi chơi:	- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng cho trẻ chơi. - Chuẩn bị không gian cho trẻ chơi phù hợp - Lựa chọn trò chơi phù hợp giai đoạn phát triển của trẻ. - Hướng dẫn trẻ chơi mới cho trẻ - Khuyến khích trẻ tìm đồ dùng đồ chơi trên kệ. - Quan sát và gợi ý trẻ chơi. - Cô có thể tham gia chơi cùng trẻ. (chơi và làm mẫu cùng trẻ). - Dạy trẻ các lời bài đồng dao, ca dao của trò chơi dân gian. - Đặt câu hỏi gợi mở cho trẻ suy nghĩ - GV quan sát, hướng dẫn trẻ chơi	- Một số bài tập: tìm đôi, tìm cặp tương phản,... - Đồ chơi nhận biết “Tìm chữ trong từ, tìm từ giống nhau”. - Mẫu tên của cả lớp, bút màu - Bài tập “Tách gộp trong phạm vi 5” - Trò chơi Logico, domino chữ số - Lịch có chữ số, hồ, kéo, giấy, bút

hình của từng hình. - Nhận biết hình thức chữ viết, hướng viết của chữ , quy trình viết. + Trò chơi vận động: - Mèo bắt chuột - Cáo và Thỏ - Nhảy lò cò + Trò chơi dân gian: - Rồng rắn lên mây. - Kéo cưa lừa xẻ. - Bún thun. - Lựa đậu,...	-Tập cho trẻ có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi qui định.		
		- Cô chơi cùng trẻ - Hướng dẫn trẻ tuân thủ các qui luật chơi - Quan sát trẻ chơi đúng cách hay chưa? Tham gia chơi khi trẻ chưa biết cách chơi. - Cho trẻ cùng sắp xếp thu dọn góc chơi	

7. THỰC HIỆN CHUẨN PHÁT TRIỂN TRẺ 5 TUỔI

7.1. Thiết kế Bộ công cụ

Chỉ số	Minh chứng	Phương pháp	Phương tiện	Cách thực hiện	Thời gian thực hiện
Chỉ số 3: Tung và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4 m	-Di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng -Bắt được bóng bằng 2 tay, không ôm bóng vào ngực	Kiểm tra trực tiếp	-Sân sạch, bằng phẳng -Bóng -Vẽ điểm cách nhau 4m	Tổ chức giờ học đội hình vòng tròn đường kính 4m	GIỜ HỌC

Chỉ số 15: Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.	Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.	- Trò chuyện. - Quan sát. - Kiểm tra trực tiếp	- Hình ảnh các bước rửa tay bằng xà phòng. - Kể chuyện.	- SL : 5 trẻ/ lần - HĐ cô: Quan sát, hướng dẫn trẻ các thao tác rửa tay đúng. - PH: Quan sát, động viên trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.	- Giờ sinh hoạt, giờ ăn, giờ ngủ
Chỉ số 16: Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày.	Trẻ biết đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy.	-Trò chuyện. -Quan sát.	-Truyện kể: Gấu con tham ăn.	-7 trẻ/ lần. -Hoạt động cô: cô kể chuyện “Gấu con tham ăn” cho trẻ nghe và trò chuyện với trẻ xem trẻ có biết tự rửa mặt, chải răng không. -Hoạt động trẻ: trẻ nghe cô kể và trò chuyện cùng cô. -Hoạt động phụ huynh: phụ huynh quan sát xem trẻ có tự đánh răng, rửa mặt hàng ngày hay không và trao đổi với giáo viên.	-Giờ kể chuyện. -Giờ hoạt động góc.
21: Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	-Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm -Không sử dụng những đồ vật đó	Trò chuyện	-Tranh cảnh báo nguy hiểm	- Tổ chức TC “Kể tên đồ vật gây nguy hiểm” - TC “ Chọn tranh chỉ hành động đúng sai”	- GIỜ HỌC - Mọi lúc mọi nơi
22: Biết và không làm một số việc gây nguy hiểm	-Biết được tác hại của một số việc nguy hiểm -Biết cách tránh hoặc dùng đồ vật khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp	Trò chuyện	-Phim ảnh về hành vi sai	- Tổ chức TC, bài tập về tác hại của những việc gây nguy hiểm - Phối hợp PH	- GIỜ HỌC - Mọi lúc mọi nơi
25: Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	Khi gặp nguy hiểm (bị đánh, bị ngã, bị thương chảy máu)	Kiểm tra trực tiếp		- Dùng tình huống - Phối hợp PH	Mọi lúc mọi nơi

	máu) biết kêu cứu, gọi người lớn, nhờ bạn gọi người lớn, có hành động tự bảo vệ				
54: Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn.	-Biết chào hỏi , xưng hô lễ phép với người lớn -Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà -Thể hiện sự ăn năn, xấu hổ lo lắng khi phạm lỗi.	Kiểm tra trực tiếp	-Quà ảnh -Tranh	Dùng tình huống Đặt câu hỏi	Mọi lúc mọi nơi
64: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ	-Kể lại được truyện ngụ ngôn, truyện cười (ngắn) -Nói được chủ đề và giá trị đạo đức của truyện và tính cách nhân vật chính trong truyện ngắn không quen thuộc sau khi nghe kể -Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện , thơ, đồng dao, ca dao...đã nghe , biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên và qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo đúng trình tự	Quan sát	-Tranh vẽ -Sách truyện -Tranh thơ	-Kể chuyện cho trẻ nghe -Cho trẻ đọc sách	VUI CHƠI
75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện	-Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt -Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... -Trẻ thể hiện sự tôn trọng người nói bằng việc chỉ	Trò chuyện	Lớp học	Dùng tình huống Đặt câu hỏi	Mọi lúc mọi nơi

	đặt các câu hỏi khi họ đã nói xong				
89: Biết viết tên của bản thân theo cách của mình	-Sao chép tên của bản thân theo trật tự cố định trong các hoạt động -Nhận ra tên của mình trên các bảng ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ -Sau khi vẽ tranh, viết tên của mình phía dưới	Sản phẩm	-Thẻ tên của trẻ Giấy, bút	Tổ chức cho trẻ sao chép (viết) tên của trẻ.	GIỜ HỌC Vui chơi
91: Nhận dạng được chữ cái trong bảng tiếng việt	-Nhận biết được chữ cái trong bảng tiếng việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày -Nhận dạng một số chữ cái trên các bảng hiệu cửa hàng -Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng -Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó -Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số	Quan sát	-Bảng chữ cái tiếng Việt -Đồ dùng đồ chơi chữ viết	Tổ chức TC “Tập phát âm” TC “Tìm chữ trong MTXQ” Phối hợp PH	GIỜ HỌC Vui chơi
102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm sản phẩm đơn giản	Sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để làm sản phẩm đơn giản	Sản phẩm	Tranh gợi ý Về vật liệu tạo hình	Đàm thoại về tranh gợi ý Tổ chức cho trẻ thực hành	GIỜ HỌC Vui chơi
104: Nhận biết con số phù hợp trong phạm vi 10	Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10 (hạt na, hạt cúc...) Đọc được các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0 Chọn thẻ số tương ứng (hoặc	Kiểm tra trực tiếp	-Đồ dùng đồ chơi 1-10 -Thẻ số từ nhóm”	Đặt câu hỏi TC “ tạo mọi nơi	Mọi lúc

	viết) với số lượng đã đếm được				
109: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự	-Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự -Nói được trong tuần ngày nào đi học , ngày nào nghỉ ở nhà	Quan sát	-Bảng lịch trong tuần	Gọi tên ngày, thứ, tháng, năm Gắn số ngày lên lịch	Mọi lúc mọi nơi
110: Phân biệt hôm qua , hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	-Nói được hôm nay là thứ mấy, và hôm qua, ngày mai là thứ mấy -Nói được hôm qua làm được việc gì, hôm nay làm gì, và cô dặn / mẹ dặn ngày mai làm việc gì.	Quan sát	Bảng lịch trong tuần	TC “ kể những việc mình làm”	Mọi lúc mọi nơi

7.2. Phiếu đánh giá của Phụ huynh

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ 5 TUỔI

Lớp : Lá 1

Tháng 9/2024

Họ và tên trẻ:

Nội dung chỉ số	Minh chứng	Đánh giá	
		Đạt	Chưa đạt
CS 23: Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm;	Phân biệt được nơi bẩn và nơi sạch. Chơi ở nơi sạch và an toàn. Phân biệt được nơi nguy hiểm và không nguy hiểm.		
CS 24: Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	Người lạ cho quà thì phải xin phép người thân trước khi nhận. Người lạ rủ đi thì không theo.		

CS 25: Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	Khi gặp nguy hiểm (bị đánh, bị ngã, bị thương chảy máu) biết kêu cứu, gọi người lớn, nhờ bạn gọi người lớn, có hành động tự bảo vệ		
CS 75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện	-Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt -Không nói leo ,nói trống không, không ngắt lời người khác...		

Ý kiến phụ huynh:

Phụ huynh ký tên